

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12 -2022
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thi Thị Thanh Trúc

Bà Trần Thị Sang

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa:

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp S, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp S, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày: Năm 2004 ông với bà Nguyễn Thị T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên hai người phải sống ly thân đến nay.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có
Nay Ông Nguyễn Văn T yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, ông Nguyễn Văn T với bà Nguyễn Thị T quyết định xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa ông Nguyễn Văn T khai, sau khi kết hôn về chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài không hàn gắn được nên hai người phải sống ly thân đến nay đã hơn 07 năm.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị T là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị T cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông Nguyễn Văn T với bà Nguyễn Thị T ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bởi các lễ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn T.

Tuyên xử: Cho ông Nguyễn Văn T ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012166 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Diệp Hồng Tân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Diệp Hồng Tân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Ngọc Song

Trần Thị Sang

Diệp Hồng Tân

